



Ngành lâm nghiệp

TRIỂN KHAI CÁC CHƯƠNG TRÌNH TIẾN BỘ KHOA HỌC — KỸ THUẬT

(Phòng văn phòng chỉ
PHẠM MINH NGUYỆT, Vụ phó
Vụ quản lý KHKT, Bộ Lâm nghiệp)

VỪA qua, để giúp bạn đọc tìm hiểu về tình hình thực hiện các chương trình tiến bộ khoa học — kỹ thuật trong ngành lâm nghiệp, chúng tôi đã tới các cơ sở nghiên cứu chính của ngành như Viện khoa học Lâm nghiệp, Viện kỹ thuật Công nghiệp Rừng, Viện Điều tra và quy hoạch Lâm nghiệp v.v... Sau đó chúng tôi đã tới gặp và phỏng vấn đồng chí *Phạm Minh Nguyệt*, Phó Vụ trưởng Vụ quản lý Khoa học kỹ thuật Bộ Lâm nghiệp, chnyên trách theo dõi về vấn đề này để có thể rút ra những nhận xét chung.

Dưới đây là những câu hỏi và những câu trả lời.

HỎI : Đề nghị đồng chí cho biết một số nhận xét chính về tình hình triển khai các chương trình tiến bộ khoa học — kỹ thuật trong ngành lâm nghiệp, đặc biệt là về cách triển khai.

TRẢ LỜI : Sau Hội nghị khoa học, kỹ thuật toàn quốc lần thứ hai, Bộ Lâm nghiệp được giao chủ trì thực hiện 6 chương trình : A23 — cung cấp nguyên liệu giấy sợi ; A24 — cung cấp gỗ lớn phục vụ xây dựng và gỗ quý phục vụ xuất khẩu ; A25 — cung cấp đặc sản rừng, cánh kiến và dược liệu dưới tán rừng ; C6 — xây dựng lâm phần hợp lý nhất ; C7 — nông lâm nghiệp kết hợp ; C8 — điều tra cơ bản về tài nguyên rừng. Ngoài ra còn 4 chương trình do Bộ Lâm nghiệp đồng chủ trì với các Bộ khác ; B1 — sử dụng hợp

lý đất nông — lâm nghiệp ; B5 — bảo vệ thực vật nông — lâm nghiệp. B2 — sử dụng, tổ chức và tăng năng suất lao động trong nông lâm nghiệp ; B8 — cải tiến công cụ và cơ khí hóa, điện khí hóa nông, lâm nghiệp.

Như vậy có thể rút ra nhận xét đầu tiên là : so với 28 chương trình của Bộ Nông nghiệp thì phạm vi thực hiện các chương trình của Bộ Lâm nghiệp có gọn hơn, nhưng không vì thế mà kém phức tạp hơn. Vì, như chúng ta đều biết : 75% đất đai nước ta là cao nguyên, đồi núi cao, dốc và rất dốc, nhưng diện tích rừng che phủ chỉ chiếm 30% mà ở những nơi ấy, giao thông vận tải lại có khó khăn, kinh tế kém phát triển.

Nhận xét thứ hai rút ra là : bạn đọc chỉ cần đọc tên danh mục các chương trình tiến bộ khoa học — kỹ thuật mà Bộ Lâm nghiệp phải thực hiện là có thể hình dung thấy những mục tiêu rất cơ bản mà ngành lâm nghiệp nước ta phải đạt tới. Những nhiệm vụ đó là khó khăn và cực kỳ cấp bách, vì hiện nay vấn đề tu bổ, tái sinh, trồng rừng mới... trở thành những vấn đề hết sức cần thiết cho sự phát triển chung của cả nền kinh tế nước ta.

Nhận xét thứ ba rút ra là : các chương trình của ngành lâm nghiệp gắn bó rất chặt chẽ với ngành nông nghiệp, vì vậy việc phối hợp thực hiện các chương trình giữa 2 ngành này, chúng tôi cho là quan trọng nhất, là nhân tố góp phần quyết định trong việc thực hiện thắng lợi các chương trình đã nêu trên.

Để thực hiện chương trình nói trên, chúng tôi đã triển khai theo 3 bước :

Bước 1 : phân công các cơ sở, viện nghiên cứu, trường đại học (trực thuộc Bộ) và các địa phương chịu trách nhiệm về từng nhiệm vụ đã được nêu trong chương trình. Yêu cầu các đơn vị được phân công viết đề cương thực hiện, nêu rõ những địa bàn thực hiện cụ thể, mục tiêu cụ thể, vật tư, trang, thiết bị và quyền hạn cụ thể.

Bước 2 : duyệt đề cương của các đơn vị ở Bộ, có sự tham khảo ý kiến với các Bộ và địa phương có liên quan. Thành lập Ban chủ nhiệm chương trình.

Bước 3 : giao nhiệm vụ và quyền hạn chính thức cho các Ban chủ nhiệm chương trình để triển khai thực hiện.

Hiện tại, chúng tôi đã làm gần xong bước 2 với các chương trình: A23, A24, A25, B1, B5, C7 và B8. Một số lớn các chương trình này đã tổ chức được các đoàn đi địa phương hoặc chuẩn bị đi để ký kết hợp đồng triển khai chương trình cơ sở. Trong 3 bước này, chúng tôi cho *bước 3 là quan trọng nhất*, vì đó là bước trực tiếp thực hiện chương trình ở cơ sở sản xuất và nghiên cứu, trực tiếp làm ra của cải vật chất. Do đó, chúng tôi đang tích cực triển khai nhanh (nhưng chính xác) 2 bước trên để mau chóng chuyển sang bước 3.

HỎI : Theo ý đồng chí thì việc triển khai thực hiện các chương trình tiến bộ khoa học - kỹ thuật trong ngành lâm nghiệp thời gian qua đã gặp những khó khăn gì? làm gì để khắc phục những khó khăn đó?

TRẢ LỜI : Khó khăn *trước tiên* chúng tôi đã gặp phải là việc thực hiện các chương trình tiến bộ khoa học - kỹ thuật này rất mới. Chúng tôi chưa hình dung hết được các vấp vấp sẽ gặp phải, chủ yếu là : vì chưa quen. Trước kia chúng tôi chỉ quản lý khoa học kỹ thuật *theo đề tài*, mà đề tài thì dù có hoàn thành cũng chỉ là thực hiện được từng mảng riêng rẽ của cả một dây chuyền sản xuất. Nay phải quản lý *theo mục tiêu* mà mục tiêu thì có thể bao gồm rất nhiều đề tài, nhiều ngành, nhiều cấp cùng thực hiện, bao gồm cả chính sách, chế độ kèm theo. Như vậy sẽ khó khăn hơn nhiều vì trình độ chỉ huy ở đây đòi hỏi ở mức độ hợp đồng rất nhiều ngành, nhiều cấp.

Khó khăn *thứ hai* là chính sách, chế độ thực hiện các chương trình chưa ban hành. Chúng tôi chưa rõ nhiệm vụ, quyền hạn phối hợp của Chủ nhiệm chương trình ra sao, cách phối hợp các ngành, các cấp, của Chủ nhiệm chương trình thế nào? Phối hợp tất cả các mặt hay chỉ phối hợp mặt chủ yếu? Quyền hạn chi và duyệt chi kinh phí của các Chủ nhiệm chương trình đến đâu?

Khó khăn *thứ ba* là một số chương trình có diện quá rộng, như chương trình A25 - cung cấp đặc sản rừng, cảnh kiến và dược liệu dưới tán rừng. Một chương trình như thế bao gồm biết bao nhiêu Bộ: Lâm nghiệp, Nông nghiệp, Y tế, Ngoại thương v.v... Vậy làm sao mà thành lập được Ban chủ nhiệm; làm sao mà Ban chủ nhiệm chương trình luôn ngồi lại với nhau, thực hiện các chương trình theo đúng tiến độ đã đề ra.

Khó khăn *thứ tư* là thiếu cán bộ. Trước kia khi nghiên cứu xong một đề tài thì Viện chuyển sang cho sản xuất các kết quả nghiên cứu ấy để nghiên cứu áp dụng. Nay các đề tài nằm trong chương trình *chỉ coi là thành công* khi phải có quy trình đưa được vào sản xuất trên diện đại trà. Vậy nay các Viện lấy đâu ra người để đi xây dựng quy trình và thực nghiệm quy trình trên quy mô nhất định để có thể tin tưởng mà phổ biến các quy trình đó, trong khi các viện của ngành Lâm nghiệp đến nay không có đủ số người triển khai các kết quả nghiên cứu, mà chỉ có số người phục vụ cho công tác nghiên cứu. Hơn nữa, về thực tế, các cán bộ nghiên cứu của chúng tôi lâu nay nặng về nghiên cứu trong phòng thí nghiệm, ít kinh nghiệm về quản lý, chỉ đạo, triển khai các kết quả nghiên cứu trong thực tế sản xuất.

Nói tóm lại, để triển khai tốt việc thực hiện các chương trình tiến bộ khoa học-kỹ thuật trong ngành lâm nghiệp, chúng tôi phải giải quyết cho được 4 khó khăn trên. Theo chúng tôi, sở dĩ có 4 khó khăn trên là vì từ lâu chúng ta đã quản lý khoa học theo lối hành chính bao cấp, nay chuyển sang phương thức quản lý mới, tất nhiên có khó khăn. Chúng tôi tin rằng cùng với nỗ lực chủ quan của ngành nếu Nhà nước có các văn bản chính sách chế độ về vấn đề này thì những khó khăn trên sẽ khắc phục được.

Nhìn chung, chúng tôi có cố gắng trong việc triển khai các chương trình tiến bộ khoa học-kỹ thuật trong ngành. Thành công trước hết thu được ngay ở bước 1 và bước 2 là chúng tôi đã tổng kết được quá trình nghiên cứu 20 năm qua trong ngành lâm nghiệp: cái gì tốt, cái gì chưa tốt, cái gì đã hoàn thành chỉ cần đưa vào sản xuất, cái gì còn phải nghiên cứu tiếp. Cách triển khai công tác khoa học, kỹ thuật theo chương trình, chúng tôi cho là một cách làm tốt, một chuyển hướng kịp thời. Tuy nhiên, vì là một cách quản lý mới nên bao giờ lúc đầu cũng có lúng túng, chúng tôi đề nghị các cơ quan có trách nhiệm như Ủy ban Khoa học và Kỹ thuật Nhà nước Ủy ban Kế hoạch Nhà nước, Bộ Tài chính, Bộ Vật tư, Ngân hàng Nhà nước Việt Nam... tích cực hướng dẫn chúng tôi thêm.

Liên hợp khoa học và sản xuất, một hướng mới triển khai các chương trình tiến bộ khoa học — kỹ thuật trong nông nghiệp Liên Xô

TRẦN VĂN HÀ

TRƯỚC Cách mạng Tháng 10, Liên Xô chỉ có 41 trạm nghiên cứu và 78 cánh đồng thí nghiệm với khoảng 500 cán bộ khoa học kỹ thuật nông nghiệp.

Ngày nay, chỉ riêng trong hệ thống Bộ Nông nghiệp và Viện hàn lâm Khoa học Nông nghiệp, Liên Xô đã có 650 cơ quan nghiên cứu, trong đó có 241 viện lớn, 41 trung tâm chọn giống cây trồng, 19 trung tâm chọn giống gia súc, 22 «Liên hợp khoa học và sản xuất»...

Các cơ quan nghiên cứu khoa học của Liên Xô đang giải quyết thành công những vấn đề cấp thiết có ý nghĩa quan trọng về mặt nguyên lý nhằm nâng cao hiệu quả kinh tế của sản xuất nông nghiệp. Trong số các vấn đề đó, có việc đề ra *Chương trình toàn bộ cho tới năm 1990 về tiến bộ khoa học và kỹ thuật và những kết quả kinh tế và xã hội trong nông nghiệp do các chương trình đó mang lại.*

Ở đây, sau khi chúng tôi đã đi thăm một số viện nghiên cứu và một số Liên đoàn khoa học và sản xuất ở Bêlôruxiá, Mông-đavi-á và miền Nam Cộng hòa liên bang Nga, chúng tôi có hai nhận xét chính:

1. Các nhà khoa học Liên Xô có một quan điểm thực tiễn khá cao, nghiên cứu khoa học gắn khăng khít với hiệu quả kinh tế.

2. Không thỏa mãn với những kết quả bước đầu trong phòng thí nghiệm hoặc trong phạm vi sản xuất hẹp, các công trình và đề tài chỉ được xác nhận khi đã ứng dụng trên diện thực nghiệm lớn, kèm theo đó là những phần thưởng xứng đáng về tinh thần và vật chất.

MỘT BƯỚC ĐI SÁNG TẠO: LIÊN HỢP KHOA HỌC VÀ SẢN XUẤT

Quyết định của Ban Chấp hành Trung ương Đảng Cộng sản Liên Xô về những biện pháp tiếp tục nâng cao hiệu quả khoa học nông nghiệp và củng cố những quan hệ của nó với sản xuất đã và đang mở ra những khả năng mới, giải quyết toàn bộ những vấn đề có liên quan tới sự tiến bộ của khoa học và kỹ thuật nông nghiệp.

Liên hợp «Khoa học và sản xuất» và các liên hợp «nông trang — nông trường — xí nghiệp» là những hình thức tổ chức sản xuất nông nghiệp mới, phù hợp với những tiến bộ mới về khoa học kỹ thuật và quản lý của nền nông nghiệp xô viết.

Những nhu cầu của xã hội đòi hỏi sự tiến tới của khoa học và kỹ thuật để tăng không ngừng sản xuất trồng trọt, chăn nuôi, tăng năng suất lao động, giảm giá thành sản phẩm, nâng cao đời sống xã hội và khắc phục dần tình trạng khác biệt giữa thành thị và nông thôn. Lúc đầu phải xúc tiến mạnh cơ cấu công-nông nghiệp trong từng nông trang, nông trường. Để đạt hiệu quả cao hơn, phải giải quyết vấn đề tập trung hóa với quy mô lớn, phải phát triển nhanh việc chuyên môn hóa. Nhưng càng đi sâu vào *chuyên môn hóa* thì lại càng phải mở rộng *hợp tác hóa*. Thí dụ: nông trang «Con đường Lênin» đi vào chuyên môn hóa nuôi bò sữa lại phải hợp tác với nông trang «Thống nhất» chuyên nuôi bê, và các nông trang này lại phải hợp tác với các nông trang, nông trường, xí nghiệp khác chuyên sản xuất thức ăn, chế biến thức ăn hỗn hợp và thức ăn bổ sung. Về sản xuất ngũ

cốc, rau quả nhỏ, rượu nhỏ, thuốc lá... cũng vậy. Các hình thức mới trong khu vực nông nghiệp và giữa các khu vực nông nghiệp với công nghiệp đã dẫn tới việc xây dựng các hệ thống « Kinh tế — Khoa học và kỹ thuật » cao hơn, nhằm công nghiệp hóa nông nghiệp, nhất thể hóa nông — công nghiệp; đó là các « Liên hợp nông trang — nông trường — xí nghiệp » và các liên hợp khoa học và sản xuất ».

Các nơi có điều kiện về trình độ quản lý và kỹ thuật, về cơ sở vật chất và kỹ thuật mới, sẽ tổ chức các Liên hợp khoa học và sản xuất, trực thuộc Bộ Nông nghiệp toàn Liên bang. Riêng tại nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Mông-đavia có 9 liên hợp khoa học và sản xuất trực thuộc Bộ Nông nghiệp của nước này.

Chúng tôi đã khảo sát hình thức tổ chức mới « Liên hợp khoa học và sản xuất », một hình thức mà chúng tôi cho rằng sẽ làm cho các viện nghiên cứu gần rất chặt với thực tế đồng ruộng; một công cụ để giải quyết về mặt thực tế khẩu hiệu hành động « Khoa học phải trở thành một lực lượng sản xuất trực tiếp ».

Mỗi liên hợp khoa học và sản xuất về cơ cấu thường bao gồm:

- Cơ quan nghiên cứu khoa học,
- Các tổ chức thiết kế cùng với sản xuất thực nghiệm,
- Các trường đào tạo và nâng cao tay nghề cho cán bộ và công nhân chuyên nghiệp nông nghiệp,
- Các trạm thí nghiệm, các điểm thực nghiệm
- Các nông trường chuyên môn hóa,
- Các trại có cơ sở vật chất kỹ thuật cần thiết để sản xuất ra các loại sản phẩm nhất định theo hướng chuyên môn hóa của liên hợp.

Tổ chức và lãnh đạo.

Cơ quan nghiên cứu khoa học là tổ chức đầu mối của « Liên hợp khoa học và sản xuất ». Giám đốc Viện cũng đồng thời là Tổng giám đốc Liên hợp.

Bên cạnh Giám đốc có cơ quan tư vấn là Hội đồng Giám đốc gồm có:

Tổng Giám đốc và các phó Giám đốc về:

- công tác khoa học,
- sản xuất,
- cơ khí và xây dựng,
- giống cây,
- giống gia súc,
- những người lãnh đạo cơ quan cấp dưới, những nhà khoa học, những chuyên gia chính.

Ngoài ra còn có Hội đồng Khoa học. Hội đồng có trách nhiệm xem xét việc tổ chức và tiến hành nghiên cứu các đề tài, các vấn đề có liên quan tới kế hoạch hóa và phối hợp hoạt động của các đơn vị; nghiên cứu các đề nghị của các cơ quan khoa học cấp dưới; dự thảo

các báo cáo tổng kết khoa học, kỹ thuật và kiến nghị.

Tổng Giám đốc thực hiện sự lãnh đạo các đơn vị hoạt động qua các phó tổng Giám đốc và các cơ sở sản xuất về nông nghiệp, về chăn nuôi, kinh tế kế hoạch, xây dựng cơ bản và sửa chữa, cơ khí hóa và điện khí hóa, trang bị kỹ thuật, điều phối...

Nhiệm vụ chính của các Liên hợp khoa học và sản xuất là:

1. Đề xuất các vấn đề khoa học có liên quan tới việc đẩy mạnh sản xuất nông nghiệp trong một vùng hoặc cả nước cộng hòa,
2. Hoàn thiện các giống năng suất cao hiện có và tạo giống mới,
3. Tạo cơ sở cho việc dự đoán, việc phát triển các ngành nông nghiệp,
4. Phát minh và ứng dụng các quy trình sản xuất công nghiệp và tiến bộ kỹ thuật,
5. Cung cấp đủ hạt giống và cây con giống,
6. Tuyên truyền và ứng dụng các thành tựu khoa học, kỹ thuật và kinh nghiệm tiên tiến.

Như vậy, với nhiệm vụ, cơ cấu tổ chức và những nguyên tắc quản lý, lãnh đạo hiện hành, các « Liên hợp Khoa học và sản xuất » thống nhất mọi khâu nghiên cứu và sản xuất, bắt đầu từ khâu nghiên cứu trong phòng thí nghiệm, kết thúc tại khâu các kết quả nghiên cứu được áp dụng rộng rãi trong sản xuất đại trà.

Các cơ quan, xí nghiệp tham gia Liên hợp khoa học và sản xuất độc lập về mặt pháp lý, được sử dụng những quyền hạn quy định trong quy chế chung, hiện hành về các tổ chức nghiên cứu khoa học, thiết kế, quy trình công nghiệp, và trong quy chế về xí nghiệp sản xuất quốc doanh xã hội chủ nghĩa.

Tác dụng và hiệu quả

Chúng tôi đã hỏi bạn: « So với cách tổ chức và làm việc trước đây của các viện nghiên cứu khoa học, thì các tổ chức « Liên hợp khoa học và sản xuất » mới này có những lợi ích gì hơn rõ rệt? Liệu các nhà khoa học có vì lo công việc sản xuất mà ảnh hưởng đến công tác nghiên cứu không? »

Bạn trả lời như sau:

— « Trước đây các viện chỉ chịu trách nhiệm nghiên cứu. Việc sản xuất thử trên diện rộng và đưa tiến bộ khoa học — kỹ thuật vào sản xuất là do các cơ quan chỉ đạo và các nông trường, nông trường. Nhưng có nhiều trường hợp, kết quả lại khác xa so với kết quả đã đạt được trong phòng thí nghiệm hoặc thực nghiệm trong phạm vi hẹp. Do đó, có nhiều đề tài, nhiều công trình đã được Hội đồng khoa học công nhận, được Bộ phê duyệt rồi mà vẫn không đưa vào sản xuất được. Nhiều nhà khoa học không sát với người lao động

và điều kiện của sản xuất trên diện rộng, và họ cũng ít quan tâm đến những chi phí tốn kém cho đề tài. Số lượng đề tài cũng quá nhiều.

Với tổ chức và cách làm việc mới và đây cũng là một bước đi tới tất yếu của khoa học : một khi đã xuất hiện nhiều liên hợp « nông trang — nông trường — xí nghiệp » mà mức độ chuyên môn hóa khá sâu, tập trung hóa khá cao thì các đề tài ngày càng có mục tiêu rõ hơn do nghiên cứu xuất phát từ yêu cầu sản xuất, và do có sự tiếp xúc thường xuyên của các nhà khoa học với những người sản xuất. Công tác nghiên cứu khoa học được kế hoạch hóa và được thiết kế thí nghiệm chặt chẽ. Nếu như trước đây, các viện nghiên cứu ở nước Cộng hòa Xã hội chủ nghĩa Mông-đavia đề xuất 158 đề tài thì nay các Liên hợp khoa học và sản xuất chỉ đề ra có 62 đề tài tổng hợp; như vậy đã diễn ra sự cải tổ lớn công việc của các cơ quan khoa học, đồng thời các nông trang, nông trường nằm trong Liên hợp, làm việc dưới sự chỉ đạo chặt chẽ về phương pháp của các nhà khoa học, cũng buộc phải cải tiến tổ chức và lề lối làm việc của mình ».

Điều làm cho chúng tôi chú ý là trình độ quản lý, nắm khoa học lãnh đạo của các Viện trưởng (đồng thời là Tổng giám đốc liên hợp) và trình độ hiểu biết khoa học, kỹ thuật của các giám đốc nông trường khá cao.

Một số kết quả đáng chú ý của 9 liên hợp khoa học và sản xuất mà chúng tôi đã tới thăm ở Mông-đavia :

— Tạo ra được 16 giống ngô lai, giống chín sớm, chín muộn đạt năng suất cao.

— Tạo và chuyển cho cơ sở thí nghiệm giống quốc gia hơn 20 giống cây trồng và giống đậu làm thức ăn cho gia súc. Giống mì trắng đồng hóa Đahiep-25 bảo đảm năng suất 70—75 tạ/ha trong các điều kiện xấu của môi trường.

— Sản lượng ngũ cốc trong các cơ sở của Liên hợp chọn giống trong năm 1977 cao hơn 4,3 tạ so với mức trung bình của toàn nước Cộng hòa, còn lúa mì trắng « đồng hóa » thì cao hơn 8.8 tạ/ha.

— Liên hợp khoa học Bình minh, tạo bò lang trắng đen địa phương đạt 4 500 — 5 000 kg sữa. Tỷ lệ mỡ trong sữa là 4—4.2%, tỷ lệ đạm trong sữa là 3,5%.

— Liên hợp khoa học Tiến bộ, nuôi lợn lai từ 6 — 7 tháng tuổi đạt 100—120 kg, chi phí cho 1 kg tăng trọng chưa đến 4 kg thức ăn hỗn hợp.

So sánh năng suất giữa các liên hợp khoa học và sản xuất trực thuộc Bộ Nông nghiệp Mông-đavia với khu vực nông trang — nông trường — xí nghiệp năm 1977 như sau :

	Khu vực quốc doanh nông trang — nông trường — xí nghiệp	Liên hợp khoa học và sản xuất trực thuộc Bộ Nông nghiệp Mông-đavia	So sánh ±
Sản lượng (tạ/ha)			
Ngũ cốc (toàn bộ)	33,7	37,1	+ 3,4
Lúa mì đồng hóa	39,2	44,7	+ 5,5
Hướng dương	18,5	20,3	+ 1,8
Rau	144,0	215,0	+ 71
Cây rễ thức ăn gia súc	330,0	422,0	+ 92
Cỏ 1 năm làm cỏ khô	35,8	39,7	+ 3,9
Cỏ nhiều năm làm cỏ khô	42,8	44,5	+ 1,7
Hoa quả	111,0	133,0	+ 22
Nho	38,9	46,5	7,6
Lượng sữa/một bò (kg)	3 027,0	3 188,0	161
Lượng trứng/một gà (quả)	187,0	209,0	+ 22
Lượng len/một cừu (kg)	2,3	3,0	+ 0,7

Tóm tắt ảnh hưởng của các Liên hợp khoa học và sản xuất, đồng chí Brêgionô, Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp nước Cộng hòa Xã hội chủ nghĩa Bêlôru-xia nói : « Việc thành lập các Liên hợp khoa học và sản xuất là một bước tiến quan trọng trong việc gắn khoa

học với sản xuất ; nâng cao vai trò của khoa học trong nhiệm vụ giải quyết những vấn đề đa dạng của sản xuất nông nghiệp tại Liên Xô trong giai đoạn xây dựng xã hội xã hội chủ nghĩa phát triển.

Mặt khác, việc ứng dụng hệ thống mới, trả

lượng cho cán bộ khoa học *tùy theo kết quả công việc của họ*, đã nâng cao được kỹ thuật lao động, tính tích cực sáng tạo của các nhà khoa học; sự quan tâm đến lợi ích vật chất và tinh thần của họ trong việc thực hiện trước thời hạn và có chất lượng kế hoạch nghiên cứu khoa học; trong việc ứng dụng nhanh chóng các phát minh, các tiến bộ kỹ thuật vào sản xuất.

MỘT VÀI NHẬN XÉT VÀ SUY NGHĨ

Trong khoảng mười năm trở lại đây, Liên Xô có nhiều thành tựu trong việc gắn khoa học với sản xuất, đưa nhanh tiến bộ khoa học — kỹ thuật vào sản xuất, tạo mô hình mẫu và mở ra diện nhanh, theo suy nghĩ của chúng tôi là do:

Nền đại công nghiệp đã phát huy tác dụng rất lớn đối với nông nghiệp, hoàn thiện cơ cấu nông — công nghiệp trong từng nông trang, nông trường, và nay, đang hoàn thiện cơ cấu đó trên địa bàn huyện và tỉnh.

Những thành tựu trên thúc đẩy quá trình chuyên môn hóa, tập trung hóa, hợp tác hóa, công nghiệp hóa nông nghiệp, nhất thể hóa nông — công nghiệp, thúc đẩy sự ra đời của các liên hợp « nông trang — nông trường — xí nghiệp ». Chính sự xuất hiện các liên hợp lớn « nông trang — nông trường — xí nghiệp » này đòi hỏi công tác khoa học — kỹ thuật phải cải tiến về tổ chức và phương thức hoạt động của mình, điều đó đã thúc đẩy sự ra đời các liên hợp « Khoa học và sản xuất », làm cho các viện nghiên cứu phải gắn với « nông trang — nông trường — xí nghiệp » cả về tinh thần và vật chất; làm cho các nhà khoa học ngày càng đi sát với những người lao động sản xuất. Các Viện khoa học và cán bộ làm công tác nghiên cứu đã vượt ra khỏi quan niệm cũ cho rằng: nhiệm vụ của mình chỉ là hoàn tất công tác nghiên cứu thí nghiệm trong phòng thí nghiệm, trong trại thí nghiệm, ít chú ý đến hạch toán kinh tế, hiệu quả kinh tế và ít biết đến khoa học quản lý tổ chức sản xuất.

Mặt khác, Liên Xô ngày càng chú trọng giải quyết các « cặp mối quan hệ » giữa khoa học — kỹ thuật và các yếu tố có liên quan đến công tác nghiên cứu phát minh và đưa tiến bộ khoa học — kỹ thuật vào sản xuất, như: tổ chức lại sản xuất; tổ chức — cán bộ; chính sách khuyến khích nghiên cứu phát minh và đưa tiến bộ khoa học — kỹ thuật vào sản xuất; khuyến khích cán bộ khoa học — kỹ thuật về cơ sở; sử dụng có hiệu quả vật tư kỹ thuật và vốn xây dựng...

Chúng ta không thể rập khuôn như kinh nghiệm của Liên Xô hoặc như nhiều nước xã hội chủ nghĩa anh em, đã và đang ở trong giai đoạn của xã hội xã hội chủ nghĩa phát triển. Song, vận dụng những vấn đề có tính chất nguyên lý thì ta có thể làm được. Thí dụ như: chính sách khuyến khích cán bộ khoa học — kỹ thuật về cơ sở sản xuất; chính sách khuyến khích việc vận dụng những tiến bộ khoa học — kỹ thuật vào sản xuất; nguyên tắc: Viện nghiên cứu vừa là người nghiên cứu thí nghiệm, vừa là người trực tiếp làm thực nghiệm ứng dụng trong sản xuất phạm vi rộng, trực tiếp tuyên truyền, phổ cập, hướng dẫn kỹ thuật; nguyên tắc: kết hợp khoa học với sản xuất trong quá trình tổ chức lại sản xuất và cải tiến quản lý nông nghiệp từ cơ sở... Mặc dầu còn nhiều khuyết nhược điểm và khó khăn, trong thực tiễn sản xuất, nghiên cứu thí nghiệm và ứng dụng, chúng ta đã có một số tiêu bộ, một số cải tiến cần được bồi đắp, khuyến khích và ủng hộ. Chúng ta đã có nhiều tiền đề cần được thúc đẩy để trở thành hiện thực. Xin dẫn ra đây một vài thí dụ:

— Viện Cây lương thực và cây thực phẩm đã chuyển được nhiều giống cây trồng mới cho nhiều nơi, trước hết là tại địa bàn huyện Gia Lộc và tỉnh Hải Hưng, đã có lớp trung cấp kỹ thuật tại Viện bồi dưỡng được nhiều cán bộ chủ chốt của huyện và hợp tác xã về nhiều quy trình kỹ thuật. Gắn chặt hơn nữa cả về mặt tinh thần và vật chất giữa Viện Cây lương thực và cây thực phẩm với các hợp tác xã, trạm trại, nông trường trên địa bàn tỉnh Hải Hưng, và trước tiên là trên địa bàn hai huyện Gia Lộc và Cẩm Bình, trên cơ sở Chương trình tiến bộ khoa học — kỹ thuật về cây lúa, nhằm đạt chỉ tiêu 10 tấn/1 ha trên diện rộng. Chúng tôi cũng thấy có nhiều ý kiến đề xuất khá nghiêm túc về một hợp đồng giữa Viện và hai huyện, trên cơ sở tổ chức lại sản xuất và cải tiến quản lý của hai huyện, và trên cơ sở kiện toàn tổ chức và cải tiến lề lối làm việc của Viện.

Viện Chăn nuôi được xây dựng trên đất của huyện Từ Liêm — Hà Nội, đã bước đầu khu vực hóa giống lợn mới tại huyện Từ Liêm Hà Nội và huyện tiếp giáp là huyện Đan Phượng (Hà Sơn Bình). Vì Viện đã trực tiếp hướng dẫn quy trình, đưa tiến bộ kỹ thuật vào sản xuất. Viện Chăn nuôi có Trại nghiên cứu thí nghiệm bò sữa và trại nghiên cứu thí nghiệm gây giống thỏ Hungari tại huyện Ba Vì (Hà Sơn Bình). Trại đã trực tiếp đưa giống bò lai, tiến bộ thâm canh đồng cỏ, tiến bộ kỹ thuật nuôi dưỡng thỏ có năng suất cao tại Ba Vì. Gắn chặt hơn nữa cả về tinh thần và vật chất giữa Viện Chăn nuôi với các huyện này vì

các huyện này đều đang được tổ chức lại sản xuất và cải tiến quản lý từ cơ sở? Làm sao cho tiến bộ kỹ thuật không chỉ dừng lại ở một số điểm trình diễn phạm vi hẹp?

— Nhà nước ta có quyết định cho tiến hành một liên hợp chăn nuôi bò sữa tại huyện Mộc Châu, lấy các Nông trường Giống bò sữa lang trắng đen Sao Đỏ, Nông trường Mộc Châu làm trung tâm, với vốn đầu tư ban đầu là trên một trăm triệu đồng. Công tác nghiên cứu thích nghi nhân thuần giống bò sữa thuần chủng chính là phải làm tại đây. Đưa tiến bộ lai giống bò vào đại trà sản xuất cũng phải làm chính tại đây. Đưa tiến bộ kỹ thuật cải tạo đồng cỏ, tiến bộ kỹ thuật nuôi dưỡng bò sữa tại chuồng, kết hợp với chăn thả cũng làm chính tại đây. Thực hiện dần từng bước, hướng chuyên môn hóa đi đôi với mở rộng quy mô nuôi các loài bò thuần chủng, bò nội nền, bò cái vắt sữa, bê con nuôi thịt... giữa nông

trường với đặc hợp tác xã, giữa khu vực quốc doanh, khu vực tập thể và khu vực chăn nuôi gia đình như thế nào? Cần tác động khoa học kỹ thuật kết hợp với khoa học tổ chức quản lý trên địa bàn toàn huyện ra sao để Mộc Châu tổ chức lại sản xuất được tốt, nhằm đạt cho được một phương án kinh tế tối ưu?

Những tiền đề và những điều kiện tối thiểu đã có rồi.

Chúng tôi nghĩ rằng những kinh nghiệm của Liên Xô có thể giúp ích cho chúng ta nhiều trong việc nghiên cứu, chấp hành Nghị quyết của Hội nghị Trung ương Đảng lần thứ IV về kiện toàn tổ chức và cải tiến lề lối làm việc, nhằm làm cho khoa học gắn chặt hơn nữa với sản xuất và đời sống, đưa tiến bộ khoa học kỹ thuật vào sản xuất nhanh, vững và trên diện rộng.

Vài nét về sáng kiến...

(Tiếp theo trang 23)

B — Những tồn tại cần khắc phục

1. Các sáng kiến, tiến bộ kỹ thuật đã thành công có kết luận, chưa có kế hoạch kèm các biện pháp cần thiết khuyến khích đưa áp dụng rộng rãi trong sản xuất.

2. Sáng kiến còn tản mạn, chưa tập trung

vào các khâu then chốt, thiết yếu nhất phục vụ sản xuất.

3. Chế độ quản lý còn thiếu sót, thiếu các biện pháp thiết thực để khuyến khích đề xuất sáng kiến và áp dụng vào sản xuất.

4. Công tác thông tin chưa tốt, thiếu nội dung thiết thực nên chưa thúc đẩy được phong trào.